

Tuần: 03

Thứ hai ngày 29 tháng 08 năm 2011

Môn: TẬP ĐỌC

Tiết : 7, 8

Bài : BẠN CỦA NAI NHỎ (2t)

I. Mục tiêu

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài; biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Người bạn đáng tin cậy là người sẵn lòng cứu người giúp người. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- * Kỹ năng sống:
 - Xác định giá trị: có khả năng hiểu rõ những giá trị của bản thân, biết tôn trọng và thừa nhận người khác có những giá trị khác.
 - Lắng nghe tích cực.
- * HS thích học tập đọc, thích đọc bài và tìm hiểu bài trước ở nhà.

II. Chuẩn bị

- GV: Tranh- Bảng phụ ghi các câu gợi ý.
- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>*Khởi động</p> <p>A. Bài cũ “Làm việc thật là vui”.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài làm việc thật là vui.- Trả lời câu hỏi sau nội dung bài.- GV nhận xét ghi điểm <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu</p> <ul style="list-style-type: none">- Có một chú Nai Nhỏ muốn được đi chơi xa cùng bạn. Cha của Nai Nhỏ có cho phép chú đi hay không? Vì sao vậy? Đọc câu chuyện: “Bạn của Nai Nhỏ” chúng ta sẽ biết rõ điều đó.- GV ghi tựa bài bảng lớp. <p>2. Luyện đọc:</p> <p>2.1 GV đọc mẫu toàn bài:</p> <p>*Đọc diễn cảm toàn bài một lượt chú ý phát âm rõ ràng chính xác, phân biệt được lời kể và lời nhân vật. Dặn:</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS đọc bài- HS nhận xét nêu ý kiến. - HS quan sát tranh, khai thác nội dung tranh.- Mở SGK trang 23, 24.- HS nhắc lại tựa bài. - Theo dõi và đọc thầm theo. Chú ý theo dõi lời hướng dẫn của GV.

<p>* Chú ý giọng đọc: Giọng kể, đọc chậm rãi, nhẹ nhàng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS đọc lại theo yêu cầu. <p>* Từ khó ghi bảng lớp:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV theo dõi ghi lại các tiếng, từ khó HS phát âm sai ghi bảng lớp, hướng dẫn HS đọc lại đúng yêu cầu. GV đọc mẫu:- Yêu cầu HS đọc các tiếng, từ vừa viết.+ <i>Chặn lối, chạy trốn, lão Sói, ngăn cản, hích vai, thật khoẻ, nhanh nhẹn, đuổi bắt, ngã</i> <p>2.2 Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>a) Đọc từng câu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc từng câu nối tiếp đến hết bài.- GV chú ý theo dõi sửa sai, cách phát âm của HS. <p>* Câu khó treo bảng phụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu và giữa cụm từ dài. GV đọc mẫu:- Gọi vài HS đọc câu khó bảng lớp.+ <i>Một lần khác,/ chúng con đang đi dọc bờ sông/ tìm nước uống,/ thì thấy 1 con thú hung dữ/ đang rình sau bụi cây/.</i>- GV theo dõi HS đọc và sửa sai. <p>b. Đọc từng đoạn trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc nối tiếp nhau từng đoạn đến hết bài.- GV theo dõi HS đọc và sửa sai. <p>c. Đọc từng đoạn trong nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS hợp nhóm đọc nối tiếp nhau từng đoạn trong nhóm. đoạn đến hết bài. <p>d. Thi đọc giữa các nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu đại diện nhóm đọc thi- Gọi lớp nhận xét các bạn đọc.- GV nhận xét biểu dương. <p>e. Đồng thanh cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu cả lớp đồng thanh đoạn 1	<ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc theo yêu cầu. Lớp mở SGK trang 23, 24 theo dõi bạn đọc.- HS đọc cá nhân nhiều, sau đó cả lớp đọc đồng thanh.- HS đọc thành tiếng. Mỗi HS đọc 1 câu, đọc nối tiếp từ đầu cho đến hết bài.- HS đọc cá nhân nhiều, đọc đồng thanh một lần.- HS đọc thành tiếng. 1HS đọc 1 đoạn, gọi bạn đọc nối tiếp từ đoạn đến hết bài.- HS đọc thầm trong nhóm. 1HS đọc 1 đoạn, gọi bạn đọc nối tiếp cho đến hết bài.- Các nhóm đại diện đọc thi theo yc của GV.- Lớp nhận xét ý kiến.
---	---

<p>- GV nhận xét, nhắc nhở.</p> <p>* Gọi HS đọc từ chú giải SGK:</p> <p>- <i>Ngăn cản, hích vai, thông minh, hung ác. . .</i></p> <p>3. Hướng dẫn tìm hiểu bài:</p> <p>Câu: 1</p> <p>- Nai Nhỏ xin phép cha đi đâu?</p> <p>- Cha Nai Nhỏ nói gì?</p> <p>Câu: 2</p> <p>- Nai Nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn?</p> <p>Câu: 3</p> <p>- Mỗi hành động của bạn Nai Nhỏ nói lên 1 điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào? Vì sao?</p> <p>Câu: 4</p> <p>- Theo em người bạn ntn là người bạn tốt?</p> <p>- Thầy chốt ý: Qua nhân vật bạn của Nai Nhỏ giúp chúng ta biết được bạn tốt là người bạn sẵn lòng giúp người, cứu người.</p> <p>* Nếu đi với người bạn chỉ có trí thông minh và sự nhanh nhẹn thôi, ta có thật sự yên tâm không? Vì sao?</p> <p>4. Luyện đọc lại:</p> <p>- Gọi vài HS đọc lại bài, chú ý cách phát âm và các cụm từ, câu dài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bạn đọc.</p> <p>- GV nhận xét biểu dương.</p> <p>5. Củng cố – Dẫn dờ:</p> <p>- Gọi 2 HS đọc lại toàn bài và nêu nội dung bài. GV tóm lại nội dung và dán bảng lớp.</p> <p>- Gọi vài HS đọc lại. Người bạn đáng tin cậy là người sẵn lòng cứu người giúp</p>	<p>- Cả lớp đồng thanh đoạn 1.</p> <p>- (HS đọc từ chú giải SGK 24)</p> <p>- HS đọc thầm</p> <p>- Đi ngao du thiên hạ, đi chơi khắp nơi cùng với bạn</p> <p>- Cha không ngăn cản con. Nhưng con hãy kể cho cha nghe về bạn của con</p> <p>- HĐ 1: Lấy vai hích đổ hòn đá to chặn ngang lối đi.</p> <p>- HĐ 2: Nhanh trí kéo Nai chạy trốn con thú dữ đang rình sau bụi cây.</p> <p>- HĐ 3:</p> <p>- HS nêu nhiều ý kiến.</p> <p>- “Dám liều vì người khác”, vì đó là đặt điểm của người vừa dũng cảm, vừa tốt bụng.</p> <p>- HS tự suy nghĩ, trả lời</p> <p>- 3 HS đọc lại bài.</p> <p>- HS nhận xét ý kiến.</p> <p>- 2 HS đọc lại toàn bài và nêu nội dung bài.</p>
---	--

người. - Nhận xét tinh thần học tập của HS. - Dặn HS về nhà đọc bài . - Chuẩn bị : “Gọi bạn”	- Vài HS đọc lại nội dung bài bảng lớp. - Chuẩn bị : “ Gọi bạn”
---	---

Môn: Toán
Tiết: 11
Bài: KIỂM TRA

.....

Môn: Đạo đức
Tiết :3
BÀI: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (2 t)

I. Mục tiêu

- Biết khi mắc lỗi cần nhận lỗi và sửa lỗi .
- Biết được vì sao cần phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Thực hiện nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.
- * HSKG: Biết nhắc bạn bè nhận lỗi và sửa lỗi khi mắc lỗi.
- * Kỹ năng sống:
 - Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề trong tình huống mắc lỗi.
 - Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm đối với việc làm của bản thân.
- * Yêu mến những người cần đảm khi biết mình mắc lỗi cần nhận lỗi và sửa lỗi.

II. Chuẩn bị

- GV: SGK + phiếu thảo luận + tranh minh họa
- HS: Dụng cụ phục vụ trò chơi sắm vai

III. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Khởi động	- Hát
2. Bài cũ “Học tập sinh hoạt đúng giờ” <ul style="list-style-type: none">- Gọi 3 HS đọc ghi nhớ.- Học tập sinh hoạt đúng giờ có lợi gì?- Từng cặp HS nhận xét việc lập và thực hiện thời gian biểu của nhau.- Thầy chốt ý: Có thói quen sinh hoạt, làm việc đúng giờ là 1 việc không dễ. Các em hằng	- 3 HS đọc ghi nhớ. - Từng cặp HS nhận xét việc lập và thực hiện thời gian biểu của nhau.

ngày nên luyện tập tự điều chỉnh công việc hợp lý và đúng giờ.

3. Bài mới

Giới thiệu: Nêu vấn đề

- Trong cuộc sống bất cứ ai cũng có thể phạm phải những sai lầm. Tuy nhiên, khi phạm sai lầm mà biết nhận và sửa lỗi thì được mọi người quý trọng. Hôm nay chúng ta sẽ học bài “Biết nhận lỗi và sửa lỗi”

- GV ghi tựa bài bảng lớp.

❖ *Hoạt động 1: Kể chuyện “Cái bình hoa”*

• *Mục tiêu:* HS hiểu được câu chuyện

• *Phương pháp:* Kể chuyện

- Thầy kể “Từ đầu đến . . . không còn ai nhớ đến chuyện cái bình vỡ” dừng lại.

- Các em thử đoán xem Vô- va đã nghĩ và làm gì sau đó?

- Thầy kể đoạn cuối câu chuyện.

❖ *Hoạt động 2: Thảo luận nhóm*

• *Mục tiêu:* HS trả lời theo câu hỏi

• *Phương pháp:* Đàm thoại

- Thầy: Các em vừa nghe kể xong câu chuyện. Bây giờ, chúng ta cùng nhau thảo luận.

- Thầy chia lớp thành 4 nhóm.

- Thầy phát biểu nội dung

- Nhóm 1: Vô – va đã làm gì khi nghe mẹ khuyên.

- Nhóm 2: Vô – va đã nhận lỗi ntn sau khi phạm lỗi?

- Nhóm 3: Qua câu chuyện em thấy cần làm gì sau khi phạm lỗi.

- Nhóm 4: Nhận và sửa lỗi có tác dụng gì?

- Thầy chốt ý: Khi có lỗi em cần nhận và sửa lỗi. Ai cũng có thể phạm lỗi, nhưng nếu biết nhận và sửa lỗi thì mau tiến bộ, sẽ được mọi

- HS nhắc lại tựa bài.

→ ĐDDH: Tranh minh họa

- HS thảo luận nhóm, phán đoán phần kết

- HS trình bày

→ ĐDDH: Phiếu thảo luận

- Viết thư xin lỗi cô

- Kể hết chuyện cho mẹ

- Cần nhận và sửa lỗi

- Được mọi người yêu mến, mau tiến bộ.

- Các nhóm thảo luận, trình bày kết quả thảo luận trước lớp

- HS chú ý lắng nghe

- HS đọc ghi nhớ trang 8

<p>người yêu mến.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài tập 1:(trang 8 SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu: HS tự làm bài tập theo đúng yêu cầu. • Phương pháp: Thực hành <ul style="list-style-type: none"> - Thầy giao bài, giải thích yêu cầu bài. - Thầy đưa ra đáp án đúng. <p>4. Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ trang 8 - Nhận xét tiết học - Gọi hs nêu công việc về nhà - Chuẩn bị: Thực hành 	<p>→ ĐDDH: Tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cá nhân - HS nêu đề bài - HS làm bài cá nhân - HS tranh luận , trình bày kết quả <p>- Vài HS nêu phần ghi nhớ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu công việc về nhà - Chuẩn bị: Thực hành
---	---

Thứ ba ngày 30 tháng 08 năm 2011

Môn: CHÍNH TẢ (T/C)

Tiết : 5

BÀI: BẠN CỦA NAI NHỎ

I. Mục tiêu

- Chép lại chính xác, trình bày đúng đoạn tóm tắt trong bài Bạn của Nai Nhỏ (SGK)
- Làm đúng BT2, BT 3 a.
- Ham thích môn học. Thích đọc bài trước ở nhà và thích làm BT chính tả.

II. Chuẩn bị

- GV: Bảng lớp viết sẵn bài tập chép. Bút dạ, giấy khổ to
- HS: Vở

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ “ Làm việc thật là vui”</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS viết trên bảng lớp: - 2 tiếng bắt đầu bằng g, 2 tiếng bắt đầu bằng gh. - 7 chữ cái đứng sau chữ cái r theo thứ tự trong bảng chữ cái <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của tiết học <p>2.2. Hướng dẫn tập chép :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát -3 HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con. - HS nhận xét bảng lớp.

<p>a) Ghi nhớ nội dung đoạn chép :</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc đoạn văn cần chép.- Gọi HS đọc lại đoạn chép. <p>*Hướng dẫn nắm nội dung bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì sao cha Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn? <p>b)Hướng dẫn HS nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể cả đầu bài, bài chính tả có mấy câu?- Chữ đầu câu viết thế nào?- Tên nhân vật trong bài viết hoa thế nào?- Cuối câu có dấu câu gì? <p>c) Hướng dẫn viết từ khó</p> <p>* Gọi HS nêu những từ khó viết dễ lẫn lộn trong bài chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu từ khó HS viết bảng con:- GV theo dõi, uốn nắn sửa sai.- GV nhận xét bảng con.- Gọi cả lớp đồng thanh một lần. <p>* Hướng dẫn HS tập chép vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS nhìn bảng viết vào vở.- GV quan sát theo dõi nhắc nhở.- GV đọc HS soát lại bài. <p>* Chấm chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi vài HS đem vở KT. Số bài còn lại để KT chéo .- Gọi lớp xem các BT trong SGK.- GV chấm điểm, nhận xét cụ thể. <p>2.3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả :</p> <p>Bài 2 : Điền vào chỗ trống ng hay ngh?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài.- Gọi HS làm vào vở BT, 2 HS lên bảng điền.	<ul style="list-style-type: none">- 2, 3 HS nhìn bảng đọc lại bài chép.- Vì biết bạn của con mình vừa khoẻ, thông minh, nhanh nhẹn, vừa dám liều mình cứu người khác.- 4 câu- Viết hoa chữ cái đầu- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng: Nai Nhỏ- Dấu chấm- HS nêu các từ khó-HS viết bảng con từ khó. <i>Đi chơi, khoẻ mạnh, , nhanh nhẹn, yên lòng</i>- Lớp nhận xét ý kiến.- HS đọc cá nhân, đồng thanh các từ khó.- HS nhìn bảng viết vào vở.- HS nhìn vở soát lại bài.- HS đem vở KT. Số bài còn lại để KT chéo.- HS mở SGK xem trước BT.- Nêu yêu cầu của bài tập.- Cả lớp làm bài vào Vở bài
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét bảng lớp. - GV nhận xét biểu dương. *Lời giải: <i>Ngày</i> tháng; <i>ngủ</i> ngơi; <i>người</i> bạn; <i>nghe</i> nghiệp. <p>Bài tập 3:a Tương tự bài 2</p> <p>a) Điền vào chỗ trống tr hay ch? cây <i>tre</i>, mái <i>che</i>, <i>trung</i> thành, <i>chung</i> sức</p> <p>4. Củng cố – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại nội dung bài. - Gọi HS viết lại các tiếng, từ viết sai. - Dặn dò HS về nhà làm lại bài tập . - Nhận xét tinh thần học tập của HS. - Chuẩn bị bài “ Gọi bạn” 	<p>tập. 2 HS lên bảng điền. . . ày tháng; . . ỉ ngơi; . . ười bạn; . . ề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét bảng lớp. - HS nêu lại nội dung bài. - HS viết lại các tiếng, từ viết sai. - HS về nhà xem lại BT chính tả. - Chuẩn bị bài “ Gọi bạn”
---	--

Môn: TOÁN

Tiết :12

BÀI: PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10

I. Mục tiêu

- Biết cộng hai số có tổng bằng 10
- Biết dựa vào bảng cộng để tìm một số chưa biết trong phép cộng có tổng bằng 10.
- Biết viết 10 thành tổng của hai số trong đó có một số cho trước
- Biết cộng nhẩm : 10 cộng với số có một chữ số
- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào 12.

II. Chuẩn bị :

- GV: SGK + Bảng cài + que tính
- HS: 10 que tính

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ Nhận xét bài kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> - KT việc chuẩn bị đồ dùng của HS. - Nhận xét chung. <p>3. Bài mới</p> <p><i>Giới thiệu:</i></p>	<p>- Hát</p>

<p>- Các em đã được học phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cộng theo cột. Để các em thực hiện phép cộng thành thạo hơn và xem giờ chính xác hơn chúng ta sẽ học bài: “Phép cộng có tổng bằng 10”</p> <p>❖ Hoạt động 1: Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục tiêu: Nắm được phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính. • Phương pháp: Trực quan, giảng giải <ul style="list-style-type: none"> - Thầy yêu cầu HS thực hiện trên vật thật - Có 6 que tính, lấy thêm 4 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? - Thầy nêu: Ta có 6 que tính thêm 4 que tính là 10 que tính $6 + 4 = 10$ - Bây giờ các em sẽ làm quen với cách cộng theo cột. <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 6 que tính (cài 6 que tính lên bảng, viết 6 vào cột đơn vị). - Thêm 4 que tính (cài 4 que tính lên bảng dưới 6 que tính, viết 4 vào cột đơn vị dưới 6) - Tất cả có mấy que tính? - Cho HS đếm rồi gộp 6 que tính và 4 que tính lại thành bó 1 chục que tính. <p>Như vậy $6 + 4 = 10$</p> <p>Bước 2: Thực hiện phép tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính dọc - Thầy nêu: 6 cộng 4 bằng 10, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục. <p>Vậy: $6 + 4 = 10$</p> <p>❖ Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - Gọi HS làm vào VBT rồi đổi nhau, GV ghi nhanh kết quả bảng lớp. <p style="text-align: center;">$9 + 1 = 10$ $8 + 2 = 10$ $7 + 3 = 10$</p>	<p>→ ĐDDH: Bảng cài + que tính</p> <p>- HS lấy 6 que tính, thêm 4 que tính → HS trả lời được 10 que tính.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">chục</td> <td style="padding: 0 10px;">đơn vị</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">6</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: center;">1</td> <td style="border-top: 1px solid black; text-align: center;">0</td> </tr> </table> <p>- Có 10 que tính</p> <p>- HS nêu lại $6 + 4 = 10$</p> <p>- HS chú ý nghe</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">6</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">+ 4</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black; padding: 0 10px;">10</td> </tr> </table> <p>- $6 + 4 = 10$</p> <p>→ ĐDDH: Bảng cài</p> <p>- HS làm vào VBT rồi đổi nhau.</p> <p>VD: Đổi bạn $9 + \text{mấy} = 10$</p>	chục	đơn vị	+	6	1	0	6	+ 4	10
chục	đơn vị									
+	6									
1	0									
6										
+ 4										
10										

$$\begin{array}{ccc} 1 + 9 = 10 & 2 + 8 = 10 & 3 + 7 = 10 \\ 10 = 9 + 1 & 10 = 8 + 2 & 10 = 7 + 3 \\ 10 = 1 + 9 & 10 = 2 + 8 & 10 = 3 + 7 \end{array}$$

- Nhận xét biểu dương.

Bài 2: Tính.

- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài.
- Thầy hướng HS đặt tính sao cho các chữ số thẳng cột (0 ở hàng đơn vị, 1 ở hàng chục)
- GV gọi HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng.

$$\begin{array}{r} 7 \\ + \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ + \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 \\ + \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 1 \\ + \\ \hline 10 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4 \\ + \\ \hline 10 \end{array}$$

Bài 3: Tính nhẩm

- GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài .
- Gv gọi Hs đọc kết quả nối tiếp
 $7 + 3 + 6 = 16$ $9 + 1 + 2 + 12$

Bài 4: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- Gv gọi 3 Hs lên đọc đồng hồ chỉ mấy giờ?
- Gv nhận xét : A ; 7 giờ, B; 5 giờ, C; 10 giờ
- Gọi lớp nhận xét.
- GV nhận xét biểu dương.

4. Củng cố – Dẫn dò :

- Nhận xét tinh thần học tập của HS.
- Chuẩn bị bài “ $26 + 4$; $36 + 24$ ”

-HS đọc yc, chú ý theo hướng dẫn HS làm bài.

- HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng.

- HS đọc cách tính nhẩm từ trái sang phải

“ $7 + 3 = 10$, $10 + 6 = 16$ ”

- Vậy $7 + 3 + 6 = 16$

- Hs nêu miệng, lớp nhận xét.

- lớp nhận xét.

- Xem bài “ $26 + 4$; $36 + 24$ ”

Môn: KỂ CHUYỆN

Tiết : 3

Bài: BẠN CỦA NAI NHỎ

I. Mục tiêu

- Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh, nhắc lại được lời kể của Nai Nhỏ về bạn mình (BT 1); nhắc lại được lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn (BT2).
 - Biết kể nối tiếp được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa ở BT 1.
- * HS thích thú với kể chuyện, thích kể truyện đã học cho người thân nghe.

II. Chuẩn bị

- GV: Tranh, nội dung chuyện, vật dụng hóa trang
- HS: SGK

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ “Phần thưởng”</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 3 HS kể tiếp nối 3 đoạn chuyện theo tranh gợi ý.- Gọi lớp nhận xét bạn kể.- GV nhận xét nhận xét biểu dương. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> Nêu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiết trước chúng ta học tập đọc bài gì? (Bạn của Nai Nhỏ). Hôm nay dựa vào tranh chúng ta sẽ kể lại câu chuyện “Bạn của Nai Nhỏ”) <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Hướng dẫn kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Mục tiêu:</i> Quan sát tranh, nhắc lại lời kể của nhân vật• <i>Phương pháp:</i> Trực quan <p>Bài 1: Dựa vào tranh, hãy nhắc lại lời kể của Nai Nhỏ về bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu đề bài	<p>- Hát</p> <p>- 3 HS kể tiếp nối 3 đoạn chuyện theo tranh gợi ý</p> <p>- Gọi lớp nhận xét bạn kể.</p> <p>→ ĐDDH: tranh</p> <p>- HS nêu</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Thầy treo tranh - Dựa theo tranh kể lại từng lời của Nai Nhỏ. <p>Bài 2: Nhắc lại lời kể của Nai cha sau mỗi lời kể của Nai Nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài. - Quan sát tranh và nhắc lại lời của Nai cha <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét bạn. - Thầy nhận xét và uốn nắn. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn kể lại toàn bộ câu chuyện.(HS khá – G)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Thực hành kể chuyện • <i>Phương pháp:</i> Giảng giải, vấn đáp <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài 3, nêu câu bài - Thầy cho HS xung phong kể - Thầy giúp HS kể đúng giọng, đối thoại của từng nhân vật. <p>❖ Hoạt động 3: Hướng dẫn dựng lại chuyện theo vai.(HS khá – G)</p> <p>4. Củng cố – Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ câu chuyện trên, em hiểu thế nào là người bạn tốt, đáng tin cậy? - Tập kể lại chuyện. - Chuẩn bị: “Bím tóc đuôi sam” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS kể <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Bạn con thật khoẻ nhưng cha vẫn còn lo - Bạn con thật thông minh và nhanh nhẹn nhưng cha vẫn còn lo. - HS nhận xét bạn. <p>→ ĐDDH: tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS kể lại toàn bộ câu chuyện (HS khá – G) <ul style="list-style-type: none"> - dựng lại chuyện theo vai.(HS khá – G) <ul style="list-style-type: none"> - Là người bạn “dám liều mình giúp người cứu người” - Chuẩn bị: “Bím tóc đuôi sam”
---	---

Môn: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Tiết: 3

Bài: HỆ CƠ

I. Mục tiêu

- Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng cơ chính: Cơ đầu, cơ ngực, cơ long , cơ bụng, cơ tay, cơ chân.
- HS khá – G biết được sự co vào, duỗi ra của bắp cơ khi cơ thể hoạt động.
- HS có ý thức về các cách giúp cơ phát triển và săn chắc.

II. Chuẩn bị

- GV: Mô hình (tranh) hệ cơ
Hai bộ tranh hệ cơ và 2 bộ thẻ chữ có ghi tên 1 số cơ
- HS: SGK

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ “Bộ xương”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên 1 số xương tay trong cơ thể. - Để bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt ta cần phải làm gì? - Nhận xét biểu dương. <p>3. Bài mới Hệ cơ</p> <p><i>Giới thiệu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu từng cặp HS quan sát và mô tả khuôn mặt, hình dáng của bạn. - Nhờ đâu mà mỗi người có khuôn mặt và hình dáng nhất định. <p>❖ <i>Hoạt động 1:</i> Giới thiệu hệ cơ</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nhận biết vị trí và tên gọi của 1 số cơ. • <i>Phương pháp:</i> Trực quan, thảo luận nhóm đôi <p>Bước 1: Hoạt động theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh 1. <p>Bước 2: Hoạt động lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mô hình hệ cơ. - GV nói tên 1 số cơ: Cơ mặt, cơ mông . . . - GV chỉ vị trí 1 số cơ trên mô hình (không nói tên) <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương. <p>* <i>Kết luận:</i> Cơ thể gồm nhiều loại cơ khác nhau. Nhờ bám vào xương mà cơ thể cử động được.</p> <p>❖ <i>Hoạt động 2:</i> Sự co giãn của các cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nắm được đặc điểm của cơ: co và 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Xương sống, xương sườn . . . - An đủ chất, tập thể dục thể thao .. - HS nêu - Nhờ có cơ phủ toàn bộ cơ thể. → ĐDDH: Mô hình hệ cơ. - 1 số cơ của cơ thể là: Cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng . . . - HS chỉ vị trí đó trên mô hình - HS gọi tên cơ đó. - HS xung phong lên bảng vừa chỉ vừa gọi tên cơ - Lớp nhận xét. - Vài em nhắc lại.

<p>giãn được.</p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Phương pháp</i>: Thực hành <p>Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm động tác gập cánh tay, quan sát, sờ nắn và mô tả bắp cơ cánh tay.- Làm động tác duỗi cánh tay và mô tả xem nó thay đổi ntn so với khi co lại? <p>Bước 2: Nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời đại diện nhóm lên trình diễn trước lớp.- Kết luận: Khi co cơ ngắn và chắc hơn. Khi duỗi cơ dài ra và mềm hơn. <p>Bước 3: Phát triển</p> <p>GV nêu câu hỏi: GV: ngửa cổ, cúi gập mình, ưỡn ngực</p> <ul style="list-style-type: none">- + Khi bạn ngửa cổ phần cơ nào co, phần cơ nào duỗi.+ Khi ưỡn ngực, cơ nào co, cơ nào giãn. <p>❖ <i>Hoạt động 3</i>: Làm thế nào để cơ phát triển tốt, săn chắc?</p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Mục tiêu</i>: Có ý thức bảo vệ cơ• <i>Phương pháp</i>: Trực quan, đàm thoại.- Chúng ta phải làm gì để giúp cơ phát triển săn chắc?- Những việc làm nào có hại cho hệ cơ?* Chốt: Nêu lại những việc nên làm và không nên làm để cơ phát triển tốt. <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Cách chơi: HS chọn thẻ chữ và gắn đúng vào vị trí trên tranh.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện và trao đổi với bạn bên cạnh.- Đại diện nhóm vừa làm động tác vừa mô tả sự thay đổi của cơ khi co và duỗi.- HS làm mẫu từng động tác theo yêu cầu của GV: ngửa cổ, cúi gập mình, ưỡn ngực.- Phần cơ sau gáy co, phần cơ phía trước duỗi.- Cơ lưng co, cơ ngực giãn <p>→ ĐDDH: 2 tranh hệ cơ giống nhau, 2 bộ thẻ chữ ghi tên các cơ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tập thể dục thể thao, làm việc hợp lí, ăn đủ chất . . .- Không mằn ngòi nhiều, chơi các vật sắc, nhọn, ăn không đủ chất . . .
--	--

Thứ tư ngày 31 tháng 08 năm 2011

Môn: **TẬP ĐỌC**

Tiết : 4

Bài: **GỌI BẠN**

I. Mục tiêu

- Biết đọc liền mạch các từ, cụm từ trong câu; ngắt nghỉ hơi đúng và rõ ràng.
- Hiểu nội dung bài: Tình bạn cảm động của hai con vật giữa Bê vàng và Dê Trắng.(TLCH cuối bài.).

* Kỹ năng sống:

- Xác định giá trị: có khả năng hiểu rõ những giá trị của bản thân, biết tôn trọng và thừa nhận người khác có những giá trị khác.

- Lắng nghe tích cực.

* HS thích học tập đọc, thích đọc bài và tìm hiểu bài trước ở nhà.

II. Chuẩn bị

- GV: Tranh + bảng phụ ghi các câu gợi ý.
- HS: SGK

III. Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài bạn của Nai Nhỏ, trả lời câu hỏi ở cuối bài.- Gọi lớp nhận xét.- GV nhận xét, ghi điểm. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u> Nêu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo tranh minh họa gọi HS khai thác nội tranh. <p>2. Luyện đọc:</p> <p>2.1 GV đọc mẫu toàn bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- *Đọc diễn cảm toàn bài một lượt chú ý phát âm rõ ràng chính xác. Dặn- Luyện đọc ngắt nhịp câu thơ.- Thầy chú ý các câu:<ul style="list-style-type: none">+ Câu 1, 2, 3: Nhịp 3/2+ Câu 4: Nhịp 2/3	<ul style="list-style-type: none">- Hát- HS đọc bài bạn của Nai Nhỏ, trả lời câu hỏi ở cuối bài.- HS quan sát tranh, khai thác nội dung tranh.

<p>+ Câu 13: Đọc ngắt nhịp câu cuối.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS đọc lại theo yêu cầu. <p>* Từ khó ghi bảng lớp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc các tiếng, từ vừa viết. <p>+ , xa xưa, thưở nào, sâu thẳm, khắp nẻo, gọi hoài.</p> <p>* GV chú ý theo dõi sửa sai, cách phát âm của HS.</p> <p>2.2 Hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>a) Đọc từng câu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc từng dòng nối tiếp đến hết bài.- GV chú ý theo dõi sửa sai, cách phát âm của HS. <p>* Câu khó treo bảng phụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ hơi sau dấu câu và giữa cụm từ dài. GV đọc mẫu:- Gọi vài HS đọc câu khó bảng lớp.- GV theo dõi HS đọc và sửa sai. <p>b. Đọc từng đoạn trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS đọc nối tiếp nhau từng đoạn- GV theo dõi HS đọc và sửa sai. <p>c. Đọc từng đoạn trong nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS hợp nhóm đọc nối tiếp nhau từng đoạn trong nhóm. đoạn đến hết bài.- GV đến các nhóm theo dõi HS đọc . <p>d. Thi đọc giữa các nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu đại diện nhóm đọc thi- Gọi lớp nhận xét các bạn đọc.- GV nhận xét biểu dương. <p>e. Đồng thanh cả lớp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu cả lớp đồng thanh cả bài.- GV nhận xét, nhắc nhở. <p>* Gọi HS đọc từ chú giải SGK:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Sâu thẳm, hạn hán, lang thang....</i>- GV giải thích thêm. <p>. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc theo yêu cầu. Lớp mở SGK trang 28 theo dõi bạn đọc.- HS đọc cá nhân nhiều, sau đó cả lớp đọc đồng thanh. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thành tiếng. Mỗi HS đọc 1 dòng, đọc nối tiếp từ đầu cho đến hết bài. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc cá nhân nhiều, đọc đồng thanh một lần. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc thành tiếng. 1HS đọc 1 đoạn, gọi bạn đọc nối tiếp từ đoạn đến hết bài.- HS đọc thầm trong nhóm. 1HS đọc 1 đoạn , gọi bạn đọc nối tiếp cho đến hết bài.- Các nhóm đại diện đọc thi theo yc của GV.- Lớp nhận xét ý kiến. <ul style="list-style-type: none">- Cả lớp đồng thanh cả bài. <p>(HS đọc từ chú giải SGK – 29)</p>
--	--

<p>Câu :1</p> <ul style="list-style-type: none">- Đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu? <p>Câu :2</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì sao Bê Vàng phải đi lấy cỏ <p>Câu :3</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi Bê Vàng quên đường về Dê Trắng làm gì? <p>Câu :4</p> <ul style="list-style-type: none">- Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn gọi “Bê ! Bê!?” <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 HS đọc lại toàn bài và nêu nội dung bài.- GV tóm lại nội dung và dán bảng lớp. Gọi vài HS đọc lại. Tình bạn cảm động của hai con vật giữa Bê vàng và Dê Trắng .- Nhận xét tinh thần học tập của HS.- Dặn HS về nhà học bài.- Chuẩn bị “Bím tóc đuôi sam”	<ul style="list-style-type: none">- Đọc khổ thơ 1, 2- Sống trong rừng xanh sâu thẳm.- Vì trời hạn hán, cỏ cây héo khô, đôi bạn không còn gì để ăn.- Thương bạn chạy tìm khắp nơi.- Vì thương bạn...- 2 HS đọc lại toàn bài và nêu nội dung bài.- Vài HS đọc lại nội dung bài bảng lớp.- Chuẩn bị “Bím tóc đuôi sam”
--	--

MÔN: TOÁN

TIẾT: 13

Bài: $26 + 4$; $36 + 24$

I. Mục tiêu

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng $26 + 4$; $36 + 24$
- Biết giải bài toán bằng một phép cộng .

II. Chuẩn bị

- GV: Que tính + bảng cài, bảng phụ
- HS: SGK

III. Các hoạt động

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Bài cũ “Phép cộng có tổng bằng 10”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng làm bài. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} +7 \\ \underline{3} \\ 10 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} + 8 \\ \underline{2} \\ 10 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} +4 \\ \underline{6} \\ 10 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} +10 \\ \underline{0} \\ 10 \end{array}$ </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi lớp nhận xét. - GV nhận xét biểu dương. <p>3. Bài mới</p> <p><u>Giới thiệu:</u></p> <p>1: Giới thiệu phép cộng 26 + 4,</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nắm được phép cộng có nhớ, dạng tính viết, có tổng là số tròn chục 26 + 4 • <i>Phương pháp:</i> Trực quan, giảng giải <p>Thầy nêu bài toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 26 que tính, thêm 4 que tính nữa. Hỏi tất cả có bao nhiêu tính? Thầy cho HS thao tác trên vật thật. - Gọi HS thao tác trên que tính, nêu kết quả. - Vậy: $26 + 4 = 30$ - Thầy thao tác với que tính trên bảng - Có 26 que tính. Thầy gài 2 bó và 6 que tính lên bảng. Viết 2 vào cột chục, 8 vào cột đơn vị. - Thêm 4 que tính nữa. Viết 4 vào cột đơn vị dưới 6 - Gộp 6 que tính và 4 que tính được 10 que tính tức là 1 bó, 2 bó thêm 1 bó được 3 bó hay 30 que tính. Viết 0 vào cột đơn vị, viết 3 vào cột chục. <p>Vậy: $26 + 4 = 30$</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS lên bảng làm bài. - Lớp nhận xét. <p>→ ĐDDH: Que tính, bảng cài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 26 que tính (2 bó, mỗi bó 10 que tính và 6 que tính rời). Lấy thêm 4 que tính nữa. - HS thao tác trên que tính, nêu kết quả - HS lên ghi kết quả phép cộng để có 26 cộng 4 bằng 30 - HS đọc lại

<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính: $\begin{array}{r} 26 \\ + 4 \\ \hline 30 \end{array}$ - 6 cộng 4 = 10 viết 0 nhớ 1 - 2 thêm 1 = 3, viết 3 - GV Gọi vài HS đọc lại. <p>* Thực hiện BT 1a.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dán yc lên bảng lớp, gọi HS đọc yc, hướng dẫn HS làm bài. - Thầy hướng HS đặt tính sao cho các chữ số thẳng cột (0 ở hàng đơn vị, 1 ở hàng chục) - GV gọi HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 35 \\ + 5 \\ \hline 40 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 42 \\ + 8 \\ \hline 50 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 81 \\ + 9 \\ \hline 90 \end{array}$ </div> <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 57 \\ + 3 \\ \hline 60 \end{array}$ </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét biểu dương. <p>2: Giới thiệu phép cộng 36 + 24</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mục tiêu:</i> Nắm được phép cộng có nhớ dạng 36 + 24, tính viết, có tổng là số tròn chục • <i>Phương pháp:</i> Trực quan, giảng giải <ul style="list-style-type: none"> - Thầy nêu bài toán: Có 36 que tính. Thêm 24 que tính nữa. Hỏi tất cả có bao nhiêu que tính? Thầy thao tác trên que tính. - Có 36 que tính (3 bó và 6 que rời) viết 3 vào cột chục và 6 vào cột đơn vị - Thêm 24 que tính nữa. Viết 2 vào cột chục, 4 vào cột đơn vị. - Gộp 6 que tính với 4 que tính được 10, tức là 1 bó. 3 bó cộng 2 bó bằng 5 bó, thêm 1 bó bằng 6 bó. Viết 0 vào cột đơn vị, viết 6 vào cột chục. - Đặt tính - $6 + 4 = 10$, viết 0 nhớ 1 - $3 + 2 = 5$, thêm 1 bằng 6, viết 6 - $\begin{array}{r} 36 \\ + 24 \\ \hline \end{array}$ 	<p>→ ĐDDH: Bảng cài</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại. - HS lớp làm vào tập nháp gọi lần lượt Hs lên bảng. - HS thao tác trên vật thật - HS lên bảng ghi kết quả phép cộng để có $36 + 24 = 60$ - HS đọc lại - 36 cộng 24 bằng 60 - Hoạt động cá nhân.
--	--